

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt bổ sung giá trị các khoản hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án Khu công nghiệp A và Khu phi thuế quan thuộc dự án Bồi thường, GPMB các dự án trong Khu kinh tế Nhơn Hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3013/TTr-STNMT ngày 28/12/2012;

Theo đề nghị của Thanh tra tỉnh tại văn bản số 196/TTr-P3 ngày 24/6/2013 và ý kiến tham gia của các ngành tại cuộc họp do Lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì vào ngày 22/7/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung giá trị các khoản hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án Khu công nghiệp A và Khu phi thuế quan thuộc dự án Bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trong Khu kinh tế Nhơn Hội tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Tổng giá trị hỗ trợ: 2.546.670.200đồng (Hai tỷ, năm trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn, hai trăm đồng), trong đó:

- Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống, chuyển đổi nghề và tạo việc làm: 2.496.735.500đồng (trong đó có vận dụng hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm và hỗ trợ trượt giá cho 10 hộ gia đình có hộ khẩu thường trú ngoài địa bàn xã Nhơn Hội đã chuyển nhượng đất của các hộ dân tại xã Nhơn Hội).

- Chi phí phục vụ GPMB (2%): 49.934.700đồng (đã bao gồm chi phí thẩm định phương án 0,2% là 4.993.000đồng; trong đó chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 3.495.000đồng).

Nguồn vốn chi trả: Ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Giao Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB Khu kinh tế tổ chức thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB Khu kinh tế, hộ gia đình có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /s/

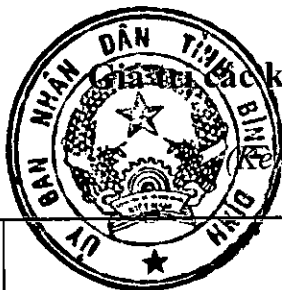
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- T, các CTUBND tỉnh
- an BT GPMB & TĐC K, T;
- ru: V + K, 2.

KT. CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG



Hoàng Quốc Dũng



PHỤ LỤC

Các khoản hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án Khu công nghiệp A và Khu phi thuế quan thuộc dự án Bồi thường, GPMB các dự án trong Khu kinh tế Nhơn Hội
(Kèm theo Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Giá trị các khoản hỗ trợ bổ sung			Tổng cộng
			Hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm	Giá trị trượt giá theo chỉ số CPI	Hỗ trợ ổn định đời sống	
1	Trần Ngang	thôn Hội Lợi, xã Nhơn Hội	338.205.000	0	0	338.205.000
2	Nguyễn Thái Dũng	thôn Hội Lợi, xã Nhơn Hội	126.000.000	0	0	126.000.000
3	Phạm Văn Liêm	thôn Nhơn Phước, xã Nhơn Hội	1.047.888.000	0	0	1.047.888.000
4	Nguyễn Thị Kỳ	thôn Nhơn Phước, xã Nhơn Hội	272.104.500	0	0	272.104.500
5	Nguyễn Văn Hải	thôn Nhơn Phước, xã Nhơn Hội	140.967.000	0	0	140.967.000
6	Nguyễn Bốn	thôn Nhơn Phước, xã Nhơn Hội	137.052.000	0	0	137.052.000
7	Đỗ Văn Mười	thôn Nhơn Phước, xã Nhơn Hội	231.741.000	0	0	231.741.000
8	Nguyễn Lưu Giang	340 Phan Bộ Châu, Quy Nhơn	12.000.000	1.244.000	10.300.000	32.594.000
9	Phạm Công Phát	22/05 Đinh Bộ Lĩnh, Quy Nhơn.	7.000.000	6.559.000	0	13.559.000

SVC

AM

10	Trần Văn Dũng	Phước Sơn - Tuy Phước – Bình Định	7.000.000	6.559.000	0	13.559.000
11	Nguyễn Viết Châu	Tổ 20, Khu vực 3, phường Lê Hồng Phong, Quy Nhơn.	7.000.000	6.559.000	0	13.559.000
12	Lê Văn Lai	Tổ 20, Khu vực 3, phường Lê Hồng Phong, Quy Nhơn	7.000.000	6.559.000	0	13.559.000
13	Trần Huệ	Tổ 50, Khu vực 7, phường Trần Phú, Quy Nhơn.	10.000.000	9.370.000	2.070.000	21.440.000
14	Phan Văn Miên	Tổ 50, Khu vực 7, phường Trần Phú, Quy Nhơn.	10.000.000	9.370.000	2.070.000	21.440.000
15	Mai Văn Sâm	Tổ 18, Khu vực 3, phường Lê Hồng Phong, Quy Nhơn.	10.000.000	9.370.000	0	19.370.000
16	Nguyễn Sáu Trần Minh Dũng	180 – Phan Bội Châu - Quy Nhơn	12.000.000	11.244.000	6.210.000	29.454.000
17	Lê Đức Cảnh	Hải Bắc, xã Nhơn Hải, Quy Nhơn.	12.000.000	11.244.000	0	23.244.000
Tổng cộng			2.879.975.000	2.078.000	20.700.000	2.426.735.000